TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 09-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Cao Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thân - Cán bộ Hội Người cao tuổi xã Hà Đông;

2. Ông Đặng Thành Trung - Cán bộ Đoàn Thanh niên xã Hà Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Xuân P** - sinh ngày: 16/3/2007, tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T, sinh năm: 1971; con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1973; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/5/2024, bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 07/5/2024, đã nộp phạt vào ngày 27/3/2025; ngày 07/6/2024, bị Trưởng Công an xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44381/QĐ-XPHC ngày 07/6/2024, đã nộp phạt vào ngày 13/6/2024; nhân thân: Ngày 27/02/2025, bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (trong cùng vụ án này) tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44717/QĐ-XPHC ngày 27/02/2025, đã nộp phạt vào ngày 28/02/2025; bị tạm giữ kể từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2024, tạm giam kể từ ngày 28/12/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại Tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

2. **Phạm Quang T2** - sinh ngày: 04/8/2001, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T3, sinh năm: 1972; con bà: Phạm Thị T4, sinh năm: 1979; có vợ là: Mai Thị O, sinh năm: 2003, có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 20/12/2024 đến ngày 29/12/2024, tạm giam kể từ ngày 29/12/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại Tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

3. **Trần Văn C** - sinh ngày: 01/6/2001, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V, sinh năm: 1975; con bà: Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1979; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/8/2021, bị Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22119/QĐ-XPKLBB ngày 25/8/2021, đã nộp phạt vào ngày 26/8/2021; bị tạm giữ kể từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2024, tạm giam kể từ ngày 28/12/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại Tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

4. **Nguyễn Quang H** - sinh ngày: 20/7/2007, tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1973; con bà: Trịnh Thị H1, sinh năm: 1972; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2024, tạm giam kể từ ngày 28/12/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại Tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

5. **Phạm Văn B** - sinh ngày: 12/8/2005, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B1, sinh năm: 1976; con bà: Mai Thị H2, sinh năm: 1983; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2024, tạm giam kể từ ngày 28/12/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại Tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H:* Bà Trịnh Thị H1 - sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của bị cáo) (có mặt).

** Người bào chữa cho các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Quang H:* Bà Hoàng Thị T6 - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

** Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Quang T2, Trần Văn C:* Ông Trịnh Sơn Đ - là Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; nơi cư trú: Số nhà B, ngõ F, phố T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Vũ Thành C1 - sinh năm: 1986; nơi cư trú: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thị Khánh L - sinh năm: 1992; nơi thường trú: Tiểu khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Xuân L1 - sinh ngày: 13/8/2008; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Thành A - sinh ngày: 09/8/2007; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn H3 - sinh năm: 2006; nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

** Người đại diện hợp pháp của người làm chứng - anh Nguyễn Xuân L1:* Bà Trần Thị D - sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của người làm chứng) (vắng mặt).

** Người đại diện hợp pháp của người làm chứng - anh Nguyễn Thành A:* Bà Vũ Thị B2 - sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của người làm chứng) (vắng mặt).

** Người chứng kiến:* Anh Tạ Văn Q - sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 19/12/2024, Tổ công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện H phối hợp với Công an xã H tuần tra, kiểm soát đảm bảo ANTT tại khu vực gần cổng trường H4 (thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) thì phát hiện Trần Xuân P (sinh năm 2007, trú tại thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) và Nguyễn Xuân L1 (sinh năm 2008, trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) có biểu hiện tâm sinh lý không ổn định, nghi sử dụng ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra Trần Xuân P và Nguyễn Xuân L1 thì phát hiện, thu giữ trên người Trần Xuân P 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong túi chứa hỗn hợp thực vật được cắt nhỏ, sấy khô, có mùi đặc trưng nghi là ma túy "cỏ Mỹ". Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản vụ việc và tiến hành niêm phong tang vật, đồng thời thu giữ mẫu nước tiểu của Trần Xuân P và Nguyễn Xuân L1 để phục vụ công tác giám định theo quy định của pháp luật.

Tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 (một) điếu cày bằng tre, màu nâu đen, dài 65cm, đường kính 4cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong chứa hỗn hợp thực vật được cắt nhỏ, sấy khô, có mùi đặc trưng nghi là ma tuý, được niêm phong vào phong bì ký hiệu "Vụ Trần Xuân P".

Trình bày với lực lượng công an, Trần Xuân P xin đầu thú và khai nhận bên trong túi nilong nêu trên là ma túy "cỏ Mỹ" của mình. P mua lại của Nguyễn Quang H (sinh năm 2007, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) vào buổi sáng cùng ngày tại nhà vệ sinh tầng 1 của Trường THPT H4. Sau khi mua được ma túy, P mang ra quán T10 sử dụng thì gặp Nguyễn Xuân L1. Tại đây, P đã đưa cho L1 một ít "cỏ Mỹ" để sử dụng bằng hình thức trộn với thuốc lào rồi dùng điếu cày để hút. Sử dụng "cỏ Mỹ" xong, cả hai bị ảo giác, mất kiểm soát hành vi và nhận thức của bản thân. P tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím đã qua sử dụng, số IMEI: 358457885457077.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Quang H tự nguyện đến trụ sở Công an huyện H xin đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy "cỏ Mỹ" cho Trần Xuân P với giá 200.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy, H khai báo có được do nhờ Nguyễn Thành A (sinh năm 2007, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) mua hộ của một người đàn ông ở huyện N, tỉnh Thanh Hóa với giá 200.000 đồng vào ngày 07/12/2024. Hợi tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 353110105901102, màn hình bị sọc xanh. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang H không phát hiện, thu giữ tang vật, tài sản nào có liên quan.

Làm việc với Nguyễn Thành A, A thừa nhận việc đã giúp Nguyễn Quang H mua ma túy "cỏ Mỹ" vào ngày 07/12/2024 từ một người đàn ông tên C1, khoảng 25 tuổi, người ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi mua được ma túy giúp cho H, A đã xin một ít mang về nhà cất giấu nhưng chưa sử dụng đến. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành A, phát hiện, thu giữ 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong chứa hỗn hợp thực vật được cắt nhỏ, sấy khô, có mùi đặc trưng nghi là ma tuý. Được niêm phong vào phong bì ký hiệu "Vụ Nguyễn Thành A".

Đến 20 giờ 00 phút, ngày 19/12/2024, Trần Văn C (sinh năm 2001, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) tự nguyện đến trụ sở Công an huyện H xin đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy "cỏ Mỹ" cho Nguyễn Thành A với giá 200.000 đồng vào ngày 08/12/2024 tại khu vực chợ huyện N. Quá trình mua bán ma túy, Phạm Văn B (sinh năm 2005, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) là người giúp sức nhận tiền cho C. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho A, C có được do mua lại từ Phạm Quang T2 (sinh năm 2001, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) với giá 100.000 đồng tại quán bi a "Bờm Cá" ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn C không phát hiện, thu giữ tang vật, tài sản nào có liên quan.

Đến 20 giờ 20 phút, ngày 19/12/2024, Phạm Văn B tự nguyện đến trụ sở Công an huyện H xin đầu thú và khai nhận hành vi cho Trần Văn C mượn tài khoản ngân hàng để giao dịch tiền mua bán trái phép chất ma túy "cỏ Mỹ" vào ngày 07/12/2024. Sau khi nhận được tiền mua ma túy của Nguyễn Thành A, B đã chuyển lại cho người khác để lấy tiền mặt và đưa lại cho C. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng gold, số IMEI: 355693079763531 đã sử dụng làm công cụ phục vụ hành vi phạm tội, do nhu cầu cá nhân, B đã bán lại cho anh Vũ Thành C1 (sinh năm 1986, trú tại xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) với giá 500.000 đồng. Ngày 02/01/2025, anh Vũ Thành C1 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Tiếp đó, 07 giờ 00 phút, ngày 20/12/2024, Phạm Quang T2 cũng tự nguyện đến trụ sở Công an huyện H xin đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy "cỏ Mỹ" cho Trần Văn C vào ngày 07/12/2024 tại khu vực quán bi a "Bờm Cá" ở xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để hưởng lợi số tiền 100.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy, T2 khai báo bản thân đặt mua trên mạng vào khoảng thời gian tháng 11/2024. Sau khi mua được "cỏ Mỹ", T2 trộn lẫn với thuốc lào có sẵn ở nhà để chia làm 14 túi nhỏ với mục đích bán lại cho những ai có nhu cầu. Toàn bộ số ma túy còn lại (13 túi) T2 đã mang đi gửi tại nhà của Nguyễn Văn H3 (sinh năm 2006, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa). Khám xét khẩn cấp nơi ở của T2 phát hiện, thu giữ: 01 một túi nilong màu đen, bên trong có chứa hỗn hợp thực vật được cắt nhỏ, sấy khô, có mùi đặc trưng được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu "Vụ Phạm Quang T2"; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng; 05 (năm) khẩu trang màu trắng; 10 (mười) vỏ túi zíp màu trắng, mép túi có viền màu cam, kích thước khoảng 4x6cm; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15Promax, màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 358181358173280.

Làm việc với Nguyễn Văn H3, H3 thừa nhận vào ngày 13/12/2024, Phạm Quang T2 có gửi mình 13 túi zip, bên trong có chứa hỗn hợp thực vật được cắt nhỏ. Tuy nhiên, sau khi biết T2 bị bắt vì hành vi liên quan đến mua bán "cỏ Mỹ". Do lo sợ nên sáng ngày 20/12/2024, H3 đã đốt, tiêu hủy hết toàn bộ số "cỏ Mỹ" nêu trên. Do đó, Cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ được. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H3 không phát hiện, thu giữ tang vật, tài sản nào có liên quan.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Tại bản Kết luận giám định số 10087/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của V1 - Bộ V1 kết luận:

Các mẫu thực vật cắt nhỏ, sấy khô trong phong bì niêm phong kí hiệu "Vụ Trần Xuân P" và "Vụ Nguyễn Thành A" gửi giám định có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA, MDMB-BUTINACA và MDMB-INACA.

+ Khối lượng mẫu lần lượt là 1,683 gam và 1,418 gam.

+ Khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong mẫu kí hiệu "Vụ Trần Xuân P" là 0,048 gam.

+ Lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong mẫu kí hiệu "Vụ Nguyễn Thành A" gửi giám định rất nhỏ (lượng vết), dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được khối lượng chất này có trong mẫu gửi giám định.

+ V1 hiện không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMB-BUTINACA và MDMB-INACA nên không xác định được khối lượng các chất ma túy này trong các mẫu gửi giám định.

Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu kí hiệu "Vụ Phạm Quang T2" gửi giám định. Khối lượng mẫu: 10,491 gam.

- Tại bản Kết luận giám định số 10088/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của V1 - Bộ V1 kết luận: Tìm thấy MDMB-4en-PINACA trong hai mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Xuân P và Nguyễn Xuân L1 gửi giám định.

* Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Thời gian cuối tháng 11/2024, Phạm Quang T2 sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên "Phạm Quang T2" tìm kiếm nội dung "Tobaco H" để tìm mua "cỏ Mỹ" với mục đích về bán lại kiếm lời. Quá trình tìm kiếm xuất hiện nhiều trang quảng cáo, T2 nhấn vào một trang quảng cáo không nhớ tên miền cụ thể để nhắn tin và đặt mua 10 gói "cỏ Mỹ" với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) rồi có người ship đến tận nơi cho T2. Sau khi mua được "cỏ Mỹ", T2 mang về lấy thuốc lào có sẵn tại nhà để trộn lẫn với nhau rồi chia thành 14 túi nhỏ (loại túi Zíp, kích thước khoảng 4x6cm).

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 07/12/2024, Nguyễn Quang H gọi điện cho Nguyễn Thành A để hỏi chỗ bán pod chil (thuốc lá điện tử). Sau đó, A sử dụng ứng dụng messenger gọi cho Trần Văn C để hỏi thì C trả lời mình không có pod chil mà chỉ có T7 (ý chỉ cỏ Mỹ). A điện lại cho H để thông báo thì H đồng ý mua 200.000 đồng tiền "cỏ Mỹ". A nói H qua đón mình để đi mua, đồng thời điện lại cho C đặt mua ma túy, C đồng ý. Sau đó, C nhắn tin cho Phạm Văn B để mượn số tài khoản ngân hàng giao dịch tiền mua bán ma túy "cỏ Mỹ". B đồng ý rồi chụp ảnh mã QR tài khoản ngân hàng của mình gửi cho C. Khoảng 15 phút sau, H điều khiển xe máy đến đón A. A điều khiển xe chở H đi theo vị trí C đã gửi qua ứng dụng messenger. Cả hai đi đến khu vực chợ huyện N thì dừng lại đứng đợi. Lúc này, do không có sẵn ma túy trong người nên C gọi điện và nhắn tin cho Phạm Quang T2 hỏi mua 100.000 đồng tiền "cỏ Mỹ" để bán lại cho A. T2 đồng ý rồi trực tiếp điều khiển xe máy mang theo 01 (một) gói ma túy đã đóng gói sẵn đến giao cho C tại khu vực trước quán bi a "Bờm Cá" ở thôn Y, xã N, huyện N. Nhận được ma túy, C nói với T2 sẽ trả tiền sau rồi mượn xe máy ở quán B3 đi đến khu vực chợ huyện N giao cho A. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 08/12/2024, C gặp A ở điểm hẹn. Do C yêu cầu thanh toán trước nên A gọi H lại để chuyển số tiền 200.000 đồng qua hình thức quét mã QR đến tài khoản của Phạm Văn B rồi H lại quay ra vị trí xe máy để đứng đợi. Kiểm tra thấy giao dịch

thành công, C đưa gói ma túy "cỏ Mỹ" cho A rồi quay về. Về đến nơi, C nhắn tin cho B xác nhận việc đã nhận được tiền. Tối cùng ngày, B đi ra quán tạp hóa chuyển tiền qua tài khoản để lấy tiền mặt rồi giao lại toàn bộ cho C. Số tiền 200.000 đồng C đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, chưa trả lại 100.000 đồng mua ma túy cho Phạm Quang T2.

Về phía Nguyễn Thành A và Nguyễn Quang H, sau khi mua được ma túy, A đưa lại cho H cầm rồi cả hai điều khiển xe quay về. Trên đường về, A có xin Hợi một ít để sử dụng. Hợi mở gói ma túy lấy ra một phần đưa vào tay A rồi đóng gói lại để vào túi quần. Sau khi đưa A về nhà, H một mình ra cánh đồng ở thôn G, xã H, huyện H lấy "cỏ Mỹ" bỏ vào điếu thuốc lá tự sử dụng. Sử dụng xong, H để gói "cỏ Mỹ" xuống đất, đánh dấu lại vị trí cất giấu rồi đi về nhà. Nguyễn Thành A sau khi về nhà thì bỏ số "cỏ Mỹ" xin được của H vào trong 01 túi zip rồi cất giấu vào ngăn kéo tủ nhựa trong phòng ăn. A chưa kịp sử dụng lần nào thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp như đã nêu trên.

Đến ngày 17/12/2024, H gặp Trần Xuân P khi đi sinh nhật bạn. Tại đây, P hỏi H có chơi pod chil không thì H bảo "không, có tobaco (ý chỉ cỏ Mỹ) bạn có muốn thử không", P trả lời "có, bạn mang cho tôi". Tối ngày 18/12/2024, P sử dụng tài khoản Messenger "Trần Xuân P" gọi đến tài khoản M1 "Quang Hợi" hỏi H mua 200.000 đồng tiền ma túy "cỏ Mỹ". H đồng ý và hẹn P ngày mai giao dịch tại nhà vệ sinh tầng 1 Trường THPT H4. Sau đó, H một mình quay lại vị trí cất giấu ma túy trước đó lấy bỏ vào túi áo khoác.

Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 19/12/2024, H gặp P ở nhà vệ sinh như đã hẹn. Hợi đưa gói "cỏ Mỹ" cho P rồi nhận số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu trong người rồi quay về lớp học.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi tan học, P đi đến quán T10" (do chị Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1992 làm chủ) ở gần khu vực cổng Trường H4, thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện H. Tại đây, P gặp Nguyễn Xuân L1 - là bạn học cùng trường, P lấy một ít "cỏ Mỹ" trong túi ra, vo tròn lại rồi hỏi L1 "có muốn thử không?". L1 trả lời "có". P chia đôi số "cỏ Mỹ" vừa vo tròn đưa cho L1 một nửa, phần còn lại P bỏ vào nỏ điếu cày châm lửa sử dụng cho bản thân. Sau đó, P đưa điếu cày lại cho L1 rồi lấy xe đi về. L1 lấy phần "cỏ Mỹ" mà P vừa đưa, vo tròn cùng thuốc lào, tự châm lửa để hút. Sử dụng ma túy xong, cả hai bị ảo giác, mất kiểm soát nhận thức và hành vi của bản thân. Sau đó bị Tổ Công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện H phối hợp với Công an xã H kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

* Về tài sản, đồ vật, vật chứng vụ án: Toàn bộ các vật chứng sau đây đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- 01 (một) điếu cày bằng tre, màu nâu đen, dài 65cm, đường kính 4cm, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI: 358457885457077; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max

màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353110105901102, màn hình bị sọc xanh; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng gold, đã qua sử dụng, số IMEI: 355693079763531; 01 (một) dao lam, đã qua sử dụng; 05 (năm) khẩu trang màu trắng; 10 (mười) vỏ túi zíp màu trắng, mép túi có viền màu cam, kích thước khoảng 4x6cm; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358181358173280;

- Toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có kí hiệu Bộ V1 số 10087/KL-KTHS, mặt sau có chữ kí, chữ viết đủ họ tên của Lê Phú T8, Hoàng Thế T9 và các hình dấu đỏ tròn của V1 Bộ V1.

Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSHT ngày 17/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Xuân P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Quang T2, Trần Văn C, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Xuân P, Phạm Quang T2, Trần Văn C, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Phạm Quang T2, Trần Văn C, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119; khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Trần Xuân P từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang T2 từ 27 tháng đến 30 tháng tù;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 24 tháng đến 27 tháng tù;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 119; khoản 2 Điều 179 của

Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 18 tháng đến 21 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điếu cày bằng tre, màu nâu đen, dài 65cm, đường kính 4cm, đã qua sử dụng; 01 (một) dao lam, đã qua sử dụng; 05 (năm) khẩu trang màu trắng; 10 (mười) vỏ túi zíp màu trắng, mép túi có viền màu cam, kích thước khoảng 4x6cm; toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có kí hiệu Bộ V1 số 10087/KL-KTHS, mặt sau có chữ kí chữ viết đủ họ tên của Lê Phú T8, Hoàng Thế T9 và các hình dấu đỏ tròn của V1 Bộ V1;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T2 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358181358173280;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353110105901102, màn hình bị sọc xanh; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng gold, đã qua sử dụng, số IMEI: 355693079763531 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI: 358457885457077;

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quang H, số tiền 200.000 đồng của bị cáo Trần Văn C.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Quang H - Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị T6 trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo P và H.

Bị cáo H là người có nhân thân tốt. Các bị cáo P và H đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú nên các bị cáo P và H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo P, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là con duy nhất trong gia đình, mẹ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo đang phải điều trị, rất cần sự quan tâm, động viên của bị cáo, nên ngoài những tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đã nêu như trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tìnhtiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P.

Các bị cáo P, H đều là học sinh, phạm tội khi chưa thành niên. Ở độ tuổi này, các bị cáo chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, suy nghĩ bồng bột, nhận thức và hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ. Để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, thể hiện tính nhân đạo đối với người biết ăn năn, hối cải mà vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo P, H ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Quang T2, Trần Văn C - Luật sư Trịnh Sơn Đ trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo T2 và C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo T2 có bà nội và ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; bị cáo C có người thân là cựu chiến binh; các bị cáo đều tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể của thôn, xã; bị cáo T2 tham gia nhiều giải bóng đá phong trào và được trao tặng huy chương cùng với đội. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm g, i, r, s, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T2 và C để xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến của Luật sư Trịnh Sơn Đ: Các bị cáo T2 và C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Luật sư Trịnh Sơn Đ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm g, i, r, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T2 và C là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm này của Luật sư.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H (bà Trịnh Thị H1) thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 19/12/2024, Trần Xuân P đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dạng "cỏ Mỹ", có chứa chất MDMB-4en-PINACA, MDMB-BUTINACA và MDMB-INACA cho Nguyễn Xuân L1 (sinh ngày 13/8/2008 - là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) sử dụng tại quán tạp hóa "Khánh Ly" do chị Nguyễn Thị Khánh L làm chủ, ở khu vực gần cổng Trường THPT H4 (thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi sử dụng ma túy, cả hai bị ảo giác, mất kiểm soát nhận thức và hành vi nên bị Tổ công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện H phối hợp với Công an xã H kiểm tra, phát hiện.

Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc số ma túy dạng "cỏ Mỹ" P và L1 sử dụng nêu trên là của Phạm Quang T2. Vào đêm ngày 07, rạng sáng ngày 08/12/2024, Trần Văn C đã mua gói "cỏ Mỹ" của T2 với giá 100.000 đồng (T2 bán cho C tại khu vực trước quán bi a "Bờm Cá" ở thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) để bán lại cho Nguyễn Thành A với giá 200.000 đồng (tại khu vực chợ huyện N). Hành vi bán trái phép chất ma túy của C có sự tham gia giúp sức nhận tiền giao dịch của Phạm Văn B. A mua hộ số ma túy này cho Nguyễn Quang H nhằm mục đích xin một phần để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy và sử dụng một phần, ngày 19/12/2024, H đã bán toàn bộ số ma túy còn lại cho Trần Xuân P với giá 200.000 đồng tại khu vực nhà vệ sinh tầng 1 Trường THPT H4. Nhận được ma túy, P đã tổ chức sử dụng (cung cấp ma túy, đưa điếu cày - dụng cụ sử dụng ma túy) cho bản thân và Nguyễn Xuân L1 như đã nêu trên.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Xuân P đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Phạm Quang T2, Trần Văn C, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này, các bị cáo Trần Xuân P, Phạm Quang T2, Nguyễn Quang H phạm tội với vai trò độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội độc lập của mình.

Các bị cáo Trần Văn C và Phạm Văn B có sự thống nhất ý chí, cùng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành A (A mua hộ số ma túy này cho bị cáo Nguyễn Quang H), nên là đồng phạm giản đơn với nhau. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo C có sự tham gia giúp sức nhận tiền giao dịch của bị cáo B. Bị cáo Chung là người trực tiếp giao ma túy và được

hưởng lợi số tiền bán ma túy nên bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo B. Do đó, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo B.

Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân hóa xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trong đó, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Xuân P có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Phạm Quang T2, Trần Văn C, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Trần Xuân P không có tiền án nhưng là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng", ngoài ra còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (trong cùng vụ án này).

Bị cáo Trần Văn C không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Các bị cáo Phạm Quang T2, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Trần Xuân P, Phạm Quang T2, Trần Văn C, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Trần Xuân P có hoàn cảnh khó khăn, là con duy nhất trong gia đình, có mẹ là bà Nguyễn Thị T1, hiện bà T1 đang mắc bệnh hiểm nghèo, đang điều trị ung thư tuyến giáp, suy thận mạn, giai đoạn 5, đang chạy thận nhân tạo chu kì 3 lần/tuần, rất cần sự quan tâm, động viên của bị cáo; bị cáo Phạm Quang T2 có bà nội là Vũ Thị N và ông ngoại là Phạm Văn C2 là người có công với cách mạng, nên các bị cáo P và T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về quan điểm của Luật sư Trịnh Sơn Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm g, i, r, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Quang T2 và Trần Văn C để xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của Luật sư là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Riêng đối với các bị cáo Trần Xuân P và Nguyễn Quang H, khi phạm tội, bị cáo P mới 17 tuổi 09 tháng 03 ngày, bị cáo H mới 17 tuổi 04 tháng 29 ngày, đều là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên chưa nhận thức được đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của mình gây ra; do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên xem xét chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội để lượng giảm cho các bị cáo P, H một phần hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo Phạm Văn B phạm tội lần đầu là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo B. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo B tuy phạm tội lần đầu nhưng hành vi của bị cáo B là giúp sức tích cực cho bị cáo C3, nhận tiền trong giao dịch bán ma túy của bị cáo C3 rồi đưa lại cho bị cáo C3. Như vậy, bị cáo B là người giúp sức có vai trò đáng kể trong đồng phạm nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo B không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Quang H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Quang T2, Trần Văn C và Phạm Văn B đều là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) điếu cày bằng tre, màu nâu đen, dài 65cm, đường kính 4cm, đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, xác định chiếc điếu cày này tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Khánh L, do không còn giá trị sử dụng, hơn nữa chị L không có yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) dao lam, đã qua sử dụng; 05 (năm) khẩu trang màu trắng; 10 (mười) vỏ túi zíp màu trắng, mép túi có viền màu cam, kích thước khoảng 4x6cm, thu giữ của bị cáo Phạm Quang T2, là vật không còn giá trị sử dụng, bị cáo T2 cũng từ chối nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358181358173280, là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Quang T2, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T2.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353110105901102, màn hình bị sọc xanh, thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang H, là tài sản hợp pháp của bị cáo H, được bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng gold, đã qua sử dụng, số IMEI: 355693079763531: Chiếc điện thoại này bị cáo Phạm Văn B đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, do nhu cầu cá nhân, B đã bán lại cho anh Vũ Thành C1 với giá 500.000 đồng. Ngày 02/01/2025, anh Vũ Thành C1 đã tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án. Chiếc điện thoại này là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI: 358457885457077 thu giữ của bị cáo Trần Xuân P, là tài sản hợp pháp của bị cáo P, được bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có kí hiệu Bộ V1 số 10087/KL-KTHS, mặt sau có chữ kí chữ viết đủ họ tên của Lê Phú T8, Hoàng Thế T9 và các hình dấu đỏ tròn của V1 Bộ V1, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội mà có, số tiền 200.000 đồng do bị cáo Trần Văn C phạm tội mà có, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Quang T2 khai báo đã đặt mua 10 gói "cỏ Mỹ" với giá 1.000.000 đồng trên một trang quảng cáo không nhớ tên miền cụ thể vào khoảng thời gian cuối tháng 11/2024. Sau khi đặt mua thì được một người lạ mặt đeo khẩu trang và mặc quần áo kín người đến giao trực tiếp. Chiếc điện thoại đã sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy T2 đã làm mất vào ngày 18/12/2024. Chiếc điện thoại di động Iphone 15Promax, màu trắng, đã bị thu giữ không có thông tin nào liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Sau khi trộn "cỏ Mỹ" với thuốc lào, T2 chia ra làm 14 túi nhỏ. Đêm ngày 07/12/2024, T2 đã bán 01 túi cho Trần Văn C. 13 túi còn lại, ngày 13/12/2024, T2 mang đến gửi Nguyễn Văn H3 (cháu bên nhà vợ của T2). T2 thống nhất với

H3 khi nào có khách mua, T2 liên lạc thì H3 để ra khu vực gần cổng nhà rồi báo lại để T2 chỉ cho khách mua đến lấy. Mỗi gói "cỏ Mỹ" bán được, T2 sẽ trả công cho H3 số tiền 30.000 đồng. Tuy nhiên, từ đó đến nay, T2 và H3 chưa bán được cho đối tượng nào khác. Thời điểm đó, bản thân H3 không nhận thức được "cỏ Mỹ" là một loại ma túy. Đến khi biết T2 bị bắt, do lo sợ nên H3 đã đốt, tiêu hủy toàn bộ số "cỏ Mỹ" nêu trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H3.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SH Mode BKS: 36G1 - 222.15, Phạm Quang T2 đã sử dụng để đi giao ma túy cho Trần Văn C. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị T4 (mẹ đẻ của T2). Chiếc xe máy Trần Văn C đã sử dụng để đi giao ma túy cho Nguyễn Thành A là xe của anh Mai Gia D1 (sinh năm 2006, chủ quán bi a "Bờm Cá"). Việc T2 và C sử dụng những chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, bà T4 và anh D1 không hay biết. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Trần Văn C đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, quá trình điều tra xác định, ngày 07/12/2024, C đã mượn điện thoại của một nhân viên nữ tại quán bi a "Bờm Cá" để sử dụng. Người này không biết việc C mượn điện thoại để liên lạc, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Khánh L, là chủ quán tạp hóa "Khánh Ly", nơi Trần Xuân P và Nguyễn Xuân L1 sử dụng trái phép chất ma tuý "cỏ Mỹ". Quá trình điều tra xác định, thời điểm P và L1 sử dụng ma túy, chị L không hề hay biết. Ngay sau khi phát hiện thấy P và L1 có ý định sử dụng "cỏ Mỹ", chị L đã đến Cơ quan công an trình báo. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm liên quan đối với chị L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Thành C1 là người đã mua lại chiếc điện thoại của Phạm Văn B với giá 500.000 đồng. Sau khi tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại để phục vụ quá trình điều tra, giải quyết vụ án, anh C1 không có yêu cầu, đề nghị bị cáo Phạm Văn B phải bồi thường gì; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thành A là người đã mua hộ ma túy "cỏ Mỹ" cho Nguyễn Quang H. Bản thân A giúp H mua ma túy nhằm mục đích xin một phần để sử dụng, không hay biết việc H bán lại ma túy "cỏ Mỹ" cho Trần Xuân P vào ngày 19/12/2024, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, A phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng 3,101 gam hỗn hợp thực vật được cắt nhỏ, sấy khô, có chứa "cỏ Mỹ" (thu giữ trên người P là 1,683 gam và thu giữ khi khám xét nhà của A là 1,418 gam). Do tổng khối lượng "cỏ Mỹ" có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA, MDMB-BUTINACA và MDMB-INACA nêu trên có định lượng dưới 01 kilôgam, bản thân A không có tiền án, tiền sự về các tội danh liên quan đến ma túy, nên hành vi của A chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị và Phó Trưởng Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền

1.750.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đối với Nguyễn Thành A là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Xuân L1, là người thụ hưởng, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị và Phó Trưởng Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" đối với Nguyễn Xuân L1 là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Trần Xuân P còn thực hiện việc cất giấu trong người 1,683 gam hỗn hợp thực vật được cắt nhỏ, sấy khô, có chứa "cỏ Mỹ" có chứa chất ma tuý MDMB-4en-PINACA, MDMB-BUTINACA và MDMB-INACA nhằm mục đích để sử dụng. Do định lượng dưới 01 kilôgam, bản thân P không có tiền án, tiền sự về các tội danh liên quan đến ma túy nên hành vi của P chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị và Phó Trưởng Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.750.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đối với Trần Xuân P là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Trần Xuân P;

- Khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang T2;

- Khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn B;

- Khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Quang H;

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Xuân P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Các bị cáo Phạm Quang T2, Trần Văn C, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Xử phạt:

- Bị cáo Trần Xuân P 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

- Bị cáo Phạm Quang T2 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Trần Văn C 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Quang H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

- Bị cáo Phạm Văn B 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

* Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điếu cày bằng tre, màu nâu đen, dài 65cm, đường kính 4cm, đã qua sử dụng; 01 (một) dao lam, đã qua sử dụng; 05 (năm) khẩu trang màu trắng; 10 (mười) vỏ túi zíp màu trắng, mép túi có viền màu cam, kích thước khoảng 4x6cm; toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có kí hiệu Bộ V1 số 10087/KL-KTHS, mặt sau có chữ kí chữ viết đủ họ tên của Lê Phú T8, Hoàng Thế T9 và các hình dấu đỏ tròn của V1 Bộ V1;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T2 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 358181358173280;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI: 353110105901102, màn hình bị sọc xanh; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s màu vàng gold, đã qua sử dụng, số IMEI: 355693079763531 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI: 358457885457077;

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quang H, số tiền 200.000 đồng của bị cáo Trần Văn C.

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Xuân P, Phạm Quang T2, Trần Văn C, Nguyễn Quang H và Phạm Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang H, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Cao Cường